



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 84

Ngày 01 tháng 10 năm 2018

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8

- | | | |
|------------|--|----|
| 29-8-2018- | Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 8. | 3 |
| 31-8-2018- | Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8. | 12 |

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH

- | | | |
|------------|--|----|
| 27-8-2018- | Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật. | 22 |
|------------|--|----|

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI

- 07-6-2018- Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND về việc bãi bỏ Chỉ thị 01/2007/CT-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2007 của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện công tác đăng ký nghĩa vụ quân sự, tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, công tác tuyển sinh quân sự, xây dựng huấn luyện lực lượng dự bị động viên năm 2007. 24

PHẦN VĂN BẢN KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

- 08-6-2018- Quyết định số 2437/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường lãnh đạo, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các dự án có thu hồi đất, góp phần ổn định tình hình chính trị - kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố giai đoạn 2018 - 2020. 26
- 28-8-2018- Chỉ thị số 07/CT-UBND về thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo năm học 2018 - 2019 tại Thành phố Hồ Chí Minh. 42
- 05-9-2018- Quyết định số 3831/QĐ-UBND về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. 47

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 8

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01/2018/QĐ-UBND

Quận 8, ngày 29 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của
Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 8**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bình đẳng giới ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BLĐTBXH-BNV ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, huyện;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 8 (tại Tờ trình số 185/TTr-LĐTĐBXH ngày 21 tháng 3 năm 2018) và của Trưởng Phòng Nội vụ Quận 8 (tại Tờ trình số 110/TTr-PNV ngày 22 tháng 5 năm 2018) và ý kiến thẩm định của Trưởng Phòng Tư pháp Quận 8 (tại Báo cáo số 103/BC-TP ngày 20 tháng 7 năm 2018).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 8.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 9 năm 2018 và thay thế Quyết định số 01/2009/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Quận 8 về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 8.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Quận 8, Trưởng Phòng Nội vụ Quận 8, Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 8, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường Quận 8 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Quang Thảo

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 8

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA PHÒNG LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI QUẬN 8

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND
ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Quận 8)*

Chương I
VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 8 là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Quận 8, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Quận 8 quản lý nhà nước về: Việc làm; dạy nghề; lao động, tiền lương; tiền công; bảo hiểm xã hội (bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp); an toàn lao động; người có công; bảo trợ xã hội; bảo vệ và chăm sóc trẻ em; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn xã hội; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân Quận 8 và theo quy định của pháp luật.

2. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 8 có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản; chịu sự chỉ đạo, quản lý và điều hành của Ủy ban nhân dân Quận 8; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh.

Chương II
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 8 có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Trình Ủy ban nhân dân Quận 8 ban hành quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế

hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao.

2. Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội được giao; theo dõi thi hành pháp luật.

3. Giúp Ủy ban nhân dân Quận 8 quản lý nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và tổ chức phi chính phủ hoạt động trên địa bàn thuộc lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

4. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định đối với các cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội, cơ sở dạy nghề, tổ chức dịch vụ việc làm, cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở cai nghiện tự nguyện, cơ sở quản lý sau cai nghiện, cơ sở hỗ trợ nạn nhân, cơ sở trợ giúp trẻ em trên địa bàn Quận 8 theo phân cấp, ủy quyền.

5. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện quản lý các công trình ghi công liệt sĩ.

6. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội đối với cán bộ, công chức ở phường.

7. Phối hợp với các ngành, đoàn thể xây dựng phong trào toàn dân chăm sóc, giúp đỡ người có công với cách mạng và các đối tượng chính sách xã hội.

8. Theo dõi, kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân Quận 8.

9. Tham mưu Ủy ban nhân dân Quận 8 thực hiện quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội, về bình đẳng giới trong phạm vi địa phương theo phân cấp.

10. Ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội trên địa bàn quận.

11. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân Quận 8 và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh.

12. Quản lý vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, thực hiện chế độ tiền lương, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức và người lao động thuộc

phạm vi quản lý của Phòng theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân Quận 8.

13. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản của Phòng theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân Quận 8.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân Quận 8 giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ

Điều 3. Tổ chức bộ máy

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 8 có 01 Trưởng phòng, không quá 03 Phó Trưởng phòng và các công chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 8 là người đứng đầu Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Quận 8, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8 và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Phó Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội giúp Trưởng Phòng phụ trách và theo dõi một số mặt công tác được Trưởng Phòng phân công, chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Phó Trưởng phòng phải thường xuyên báo cáo với Trưởng phòng về những mặt công tác đã được phân công. Khi Trưởng Phòng vắng mặt, một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành hoạt động của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Trưởng Phòng, Phó Trưởng Phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8 quyết định.

Điều 4. Biên chế

a) Biên chế công chức của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 8 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8 quyết định, được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và thuộc tổng biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của Quận 8 đã được cấp có thẩm quyền phê

duyet.

b) Việc bố trí công tác đối với công chức của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 8 phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức và phẩm chất, trình độ, năng lực của công chức.

c) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 8 chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ Quận 8 xây dựng kế hoạch biên chế công chức theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Chương IV

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 5. Chế độ làm việc

1. Trưởng phòng phụ trách, điều hành chung các hoạt động của Phòng và phụ trách những công tác trọng tâm. Các Phó Trưởng phòng phụ trách những lĩnh vực công tác được Trưởng phòng phân công, trực tiếp giải quyết các công việc phát sinh trên lĩnh vực được phân công phụ trách.

2. Khi giải quyết công việc thuộc lĩnh vực mình phụ trách có liên quan đến nội dung chuyên môn của Phó Trưởng phòng khác, Phó Trưởng phòng chủ động bàn bạc thống nhất hướng giải quyết, chỉ trình Trưởng phòng quyết định các vấn đề chưa nhất trí với các Phó Trưởng phòng khác hoặc những vấn đề mới phát sinh mà chưa có chủ trương, kế hoạch và biện pháp giải quyết.

3. Trong trường hợp Trưởng phòng trực tiếp yêu cầu các cán bộ, chuyên viên giải quyết công việc thuộc phạm vi thẩm quyền của Phó Trưởng phòng, yêu cầu đó được thực hiện nhưng cán bộ phải báo cáo cho Phó Trưởng phòng trực tiếp phụ trách biết.

Điều 6. Chế độ sinh hoạt hội họp

1. Hàng tuần, lãnh đạo Phòng họp giao ban một lần để đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ và phổ biến kế hoạch công tác cho tuần sau.

2. Sau khi giao ban lãnh đạo Phòng, các bộ phận họp với Phó Trưởng phòng trực tiếp phụ trách để đánh giá công việc, bàn phương hướng triển khai công tác và thống nhất lịch công tác.

3. Mỗi tháng họp toàn thể cán bộ, công chức một lần.

4. Mỗi thành viên trong từng bộ phận có lịch công tác do lãnh đạo Phòng trực tiếp phê duyệt.

5. Lịch làm việc với các tổ chức và cá nhân có liên quan, thể hiện trong lịch công tác hàng tuần, tháng của đơn vị; nội dung làm việc được Phòng chuẩn bị chu đáo để giải quyết có hiệu quả các yêu cầu phát sinh liên quan đến hoạt động chuyên môn của Phòng.

Điều 7. Môi quan hệ công tác

1. Đối với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh:

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 8 chịu sự hướng dẫn, kiểm tra và thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh, thực hiện việc báo cáo công tác chuyên môn định kỳ và theo yêu cầu của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Đối với Hội đồng nhân dân Quận 8:

Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân Quận 8 khi được yêu cầu.

3. Đối với Ủy ban nhân dân Quận 8:

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 8 chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân Quận 8 về toàn bộ công tác theo chức năng, nhiệm vụ của Phòng. Trưởng phòng trực tiếp nhận chỉ đạo và nội dung công tác từ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch phụ trách khối và phải thường xuyên báo cáo với thường trực Ủy ban nhân dân Quận 8 về những mặt công tác đã được phân công.

Theo định kỳ phải báo cáo với Thường trực Ủy ban nhân dân Quận 8 về nội dung công tác của Phòng và đề xuất các biện pháp giải quyết công tác chuyên môn trong quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực liên quan.

4. Đối với các cơ quan chuyên môn khác thuộc Ủy ban nhân dân Quận 8:

Thực hiện mối quan hệ hợp tác và phối hợp trên cơ sở bình đẳng, theo chức năng nhiệm vụ, dưới sự điều hành chung của Ủy ban nhân dân Quận 8, nhằm đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chính trị, kế hoạch kinh tế - xã hội của quận. Trong trường hợp Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 8 chủ trì phối hợp giải quyết công việc, nếu chưa nhất trí với ý kiến của Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn khác, Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 8 tập hợp các ý kiến và trình

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8 xem xét, quyết định.

5. Đối với các đơn vị, tổ chức sản xuất kinh doanh và dịch vụ liên quan đến chức năng quản lý trên địa bàn quận:

- Trực tiếp hướng dẫn, kiểm tra, giải quyết các chế độ, chính sách về lao động, người có công và xã hội theo quy định của Nhà nước;

- Đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh, hành chính sự nghiệp của Trung ương, thành phố trú đóng và hoạt động trên địa bàn quận, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội giúp Ủy ban nhân dân Quận 8 thực hiện việc quản lý hành chính Nhà nước về các lĩnh vực thuộc chức năng đối với các đơn vị này theo quy định.

6. Đối với Ủy ban nhân dân 16 phường:

a) Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 8 có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra và giúp đỡ về nghiệp vụ ngành để Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo thực hiện tốt mọi chủ trương chính sách, chế độ, thể lệ về lĩnh vực được giao trong phạm vi địa phương theo quy định của Nhà nước và Ủy ban nhân dân Thành phố;

b) Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 8 có trách nhiệm cùng với Ủy ban nhân dân phường kiện toàn, củng cố bộ phận công tác về lao động, người có công và xã hội tại địa phương. Phối hợp với các tổ chức, chính quyền, đoàn thể nhân dân xây dựng phong trào toàn dân chăm sóc, giúp đỡ người có công với nước và đối tượng chính sách xã hội. Giúp Ủy ban nhân dân phường phối hợp thực hiện tuyên truyền giáo dục phòng, chống, ngăn ngừa các tệ nạn xã hội trên địa bàn quận.

7. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đơn vị sự nghiệp, các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội của quận:

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 8 phối hợp và hỗ trợ Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng thực hiện tốt chế độ chính sách lao động, người có công và xã hội, tiếp nhận nhưng phản ánh về tình hình các đối tượng để giải quyết kịp thời; phối hợp với các đoàn thể quần chúng vận động các đối tượng chính sách, phát huy truyền thống của dân tộc và truyền thống cách mạng để thực hiện tốt các cuộc vận động của Đảng và Nhà nước;

- Khi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, phường, các đơn vị sự nghiệp, các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội của quận có yêu cầu, kiến nghị các vấn đề thuộc chức năng của Phòng, Trưởng phòng có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc trình Ủy ban nhân dân Quận 8 giải quyết các yêu cầu đó theo thẩm quyền và có thông báo kết quả giải quyết cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

cùng cấp theo quy định.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Căn cứ Quy chế này, Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 8 có trách nhiệm xây dựng và ban hành Quy chế làm việc, cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, chức danh, tiêu chuẩn công chức của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 8 phù hợp với đặc điểm của Quận 8, nhưng không trái với nội dung Quy chế này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8 quyết định để thi hành.

Điều 9. Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 8, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Ủy ban nhân dân Quận 8 có trách nhiệm thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 8 sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8 quyết định ban hành. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh các vấn đề vượt quá thẩm quyền, Trưởng phòng nghiên cứu đề xuất, kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét, giải quyết hoặc bổ sung và sửa đổi Quy chế cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Quang Thảo

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 8

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2018/QĐ-UBND

Quận 8, ngày 31 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động
của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 05 năm 2014 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 05 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân Huyện, Quận, Thị xã, Thành phố thuộc Tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 61/2017/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện,

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8 (tại Công văn số 23/GDDĐT ngày 05 tháng 01 năm 2018) và Trưởng Phòng Nội vụ Quận 8 (tại Tờ trình số 120/TTr-PNV ngày 24 tháng 5 năm 2018) và ý kiến thẩm định của Trưởng Phòng

Tư pháp Quận 8 (tại Báo cáo số 104/BC-TP ngày 20 tháng 7 năm 2018).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 9 năm 2018 và thay thế Quyết định số 03/2009/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Quận 8.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Quận 8, Trưởng Phòng Nội vụ Quận 8, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường Quận 8, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Quận 8 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Quang Thảo

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 8

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 02 /2018/QĐ-UBND
ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Quận 8)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí và chức năng:

1. Vị trí:

Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8 là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Quận 8;

Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8 có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân Quận 8, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Chức năng:

Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8 giúp Ủy ban nhân dân Quận 8 thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo ở địa phương, bao gồm: chương trình và nội dung giáo dục và đào tạo; tiêu chuẩn nhà giáo và tiêu chuẩn cán bộ quản lý giáo dục; tiêu chuẩn cơ sở vật chất, thiết bị trường học và đồ chơi trẻ em; quy chế thi cử và cấp văn bằng, chứng chỉ; bảo đảm chất lượng giáo dục và đào tạo; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Quận 8, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8 và theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8 có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân Quận 8 quản lý nhà nước đối với các cơ sở giáo dục (bao gồm cả các cơ sở giáo dục có sự tham gia đầu tư của các tổ chức và cá nhân nước ngoài): các trường trung học cơ sở; trường phổ

thông có nhiều cấp học trong đó không có cấp học phổ thông trung học; trường tiểu học; trường mầm non, nhà trẻ, nhóm trẻ, trường, lớp mẫu giáo ở Quận 8 (gọi chung là cơ sở giáo dục mầm non), Trường Chuyên biệt Hy Vọng Quận 8, Trường Bồi dưỡng nghiệp vụ giáo dục Quận 8.

2. Trình Ủy ban nhân dân Quận 8:

a) Dự thảo các văn bản hướng dẫn thực hiện cơ chế chính sách, pháp luật, các quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố về hoạt động giáo dục trên địa bàn Quận 8.

b) Dự thảo quyết định, chỉ thị, quy hoạch, kế hoạch 05 năm, hàng năm và chương trình, nội dung cải cách hành chính nhà nước về lĩnh vực giáo dục trên địa bàn Quận 8.

c) Dự thảo quy hoạch mạng lưới các trường trung học cơ sở; trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó không có cấp học phổ thông trung học; trường tiểu học; trường mầm non, nhà trẻ, nhóm trẻ, trường, lớp mẫu giáo ở Quận 8 (gọi chung là cơ sở giáo dục mầm non), Trường Chuyên biệt Hy Vọng Quận 8, Trường Bồi dưỡng nghiệp vụ giáo dục Quận 8 theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố và Ủy ban nhân dân Quận 8.

d) Dự thảo các văn bản khác về lĩnh vực giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Quận 8.

3. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8 dự thảo các quyết định thành lập (đối với các cơ sở giáo dục công lập), cho phép thành lập (đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập), sáp nhập, chia tách, giải thể các cơ sở giáo dục (bao gồm cả các cơ sở giáo dục có sự đầu tư của các tổ chức, cá nhân nước ngoài), đối với: Trường trung học cơ sở; trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó không có cấp học phổ thông trung học; trường tiểu học; cơ sở giáo dục mầm non; công nhận việc thành lập trung tâm học tập cộng đồng; các cơ sở giáo dục có tên gọi khác (nếu có) thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Quận 8.

4. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch phát triển giáo dục ở địa phương, các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực để phát triển giáo dục trên địa bàn Quận 8; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và thông tin về giáo dục.

5. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện chương trình, nội dung, kế hoạch, chuyên môn, nghiệp vụ, các hoạt động giáo dục, phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; công tác tuyển sinh, thi, xét duyệt, cấp văn bằng, chứng chỉ đối với các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Quận 8.

6. Chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 8 xây dựng, lập dự toán ngân sách giáo dục hàng năm; quyết định phân bổ, giao dự toán chi ngân sách giáo dục cho các cơ sở giáo dục thuộc Ủy ban nhân dân Quận 8 khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch xác định, cân đối ngân sách nhà nước chi cho giáo dục hàng năm của Quận 8, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn thu hợp pháp khác cho giáo dục đối với các cơ sở giáo dục thuộc Ủy ban nhân dân Quận 8; phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch lập dự toán và phân bổ ngân sách giáo dục, dự toán chi các chương trình mục tiêu quốc gia hàng năm về giáo dục của Quận 8 theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính.

7. Kiểm tra chuyên ngành theo hướng dẫn của Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo; phối hợp với Thanh tra Quận 8, Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố trong các hoạt động kiểm tra, thanh tra về giáo dục và đào tạo trên địa bàn Quận 8.

8. Quyết định cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục các cơ sở giáo dục (bao gồm cả các cơ sở giáo dục có sự tham gia đầu tư của các tổ chức và cá nhân nước ngoài): Trường trung học cơ sở; trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó không có cấp học phổ thông trung học; trường tiểu học; cơ sở giáo dục mầm non và các cơ sở giáo dục khác theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Quận 8 và theo quy định của pháp luật.

9. Xây dựng, tổng hợp kế hoạch biên chế sự nghiệp giáo dục của các cơ sở giáo dục trực thuộc theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân Quận 8; quyết định phân bổ biên chế sự nghiệp các cơ sở giáo dục trực thuộc sau khi đã được Ủy ban nhân dân Quận 8 phê duyệt.

10. Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Quận 8 sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

11. Tổ chức ứng dụng các kinh nghiệm, thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến, tổng kết kinh nghiệm, sáng kiến của địa phương trong lĩnh vực giáo dục.

12. Tổ chức thực hiện công tác xây dựng và nhân điển hình tiên tiến, công tác thi đua, khen thưởng về giáo dục trên địa bàn Quận 8.

13. Thực hiện cải cách hành chính, công tác thực hành, tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí; công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị có liên quan đến giáo dục và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân Quận 8.

14. Giúp Ủy ban nhân dân Quận 8 thực hiện và chịu trách nhiệm về việc thẩm định,

đăng ký, cấp các loại giấy phép thuộc phạm vi, trách nhiệm và thẩm quyền của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8 theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân Quận 8.

15. Giúp Ủy ban nhân dân Quận 8 quản lý nhà nước đối với các hội, tổ chức phi chính phủ hoạt động về lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn Quận 8 theo quy định của pháp luật.

16. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý giáo dục và đào tạo đối với cán bộ, công chức phường được phân công phụ trách, theo dõi công tác giáo dục ở địa phương.

17. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Quận 8.

18. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất được giao theo quy định của pháp luật và của Ủy ban nhân dân Quận 8.

19. Thực hiện công tác thống kê, thông tin, báo cáo định kỳ và hàng năm, báo cáo đột xuất về tổ chức và hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố và Ủy ban nhân dân Quận 8.

20. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8 giao và theo quy định của pháp luật.

Chương II

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ

Điều 3. Tổ chức bộ máy:

Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8 có Trưởng phòng, 03 Phó Trưởng phòng và các công chức thực hiện công tác chuyên môn nghiệp vụ.

1. Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8 là người đứng đầu Phòng Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Quận 8, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8 và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và toàn bộ hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8, cụ thể như sau:

a) Căn cứ các quy định hiện hành của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân Quận 8, ban hành quy chế làm việc, chế độ thông tin báo cáo của phòng và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện quy định đó;

b) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Quận 8, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8 trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Giáo dục và Đào tạo quy định tại Quy chế này theo thẩm quyền và các công việc được Ủy ban nhân dân Quận 8, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8 phân công hoặc ủy quyền; thực hành tiết kiệm chống lãng phí và chịu trách nhiệm khi để xảy ra tình trạng tham nhũng, lãng phí gây thiệt hại trong cơ quan và các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý;

c) Có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân Quận 8, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8 về tổ chức, hoạt động giáo dục của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8; báo cáo công tác, cung cấp tài liệu trước Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Quận 8 khi có yêu cầu; phối hợp với Trưởng phòng khác và người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội Quận 8 giải quyết những vấn đề liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ của Phòng Giáo dục và Đào tạo;

d) Tham gia phối hợp với Trưởng Phòng Nội vụ Quận 8 thực hiện quy trình, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8: Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, cách chức, giáng chức đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu, công nhận, không công nhận hội đồng trường các cơ sở giáo dục trực thuộc Ủy ban nhân dân Quận 8; quyết định công nhận, không công nhận hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng quản trị, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các cơ sở giáo dục ngoài công lập thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân Quận 8 theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý tổ chức cán bộ của Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Phó Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo giúp Trưởng phòng phụ trách và theo dõi một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Trưởng Phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Khi Trưởng Phòng vắng mặt, một Phó Trưởng Phòng được Trưởng Phòng ủy nhiệm điều hành hoạt động của Phòng;

3. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách khác đối với Trưởng Phòng, Phó Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8 quyết định theo quy định của pháp luật.

4. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, và danh mục vị trí việc làm và biên chế được giao, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8 tổ chức thành các bộ phận gồm những công chức được phân công đảm nhiệm các mặt công tác.

Điều 4. Biên chế:

1. Biên chế công chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8 quyết định trong tổng biên chế công chức của quận do Ủy ban nhân dân

Thành phố giao.

2. Việc bố trí công tác đối với công chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức và phẩm chất, trình độ, năng lực của công chức.

3. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu công chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ xây dựng kế hoạch biên chế công chức theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao trình Ủy ban nhân dân Quận 8 phê duyệt.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 5. Chế độ làm việc:

1. Trưởng Phòng phụ trách, điều hành toàn bộ các hoạt động của Phòng và phụ trách những công tác trọng tâm. Các Phó Trưởng Phòng phụ trách những lĩnh vực công tác được Trưởng Phòng phân công, trực tiếp giải quyết các công việc phát sinh.

2. Khi giải quyết công việc thuộc lĩnh vực mình phụ trách có liên quan đến nội dung chuyên môn của Phó Trưởng Phòng khác, Phó Trưởng Phòng chủ động bàn bạc thống nhất hướng giải quyết, chỉ trình Trưởng Phòng quyết định các vấn đề chưa nhất trí với các Phó Trưởng Phòng khác hoặc những vấn đề mới phát sinh mà chưa có chủ trương, kế hoạch, biện pháp giải quyết.

3. Trong trường hợp Trưởng Phòng trực tiếp yêu cầu các cán bộ, chuyên viên giải quyết công việc thuộc phạm vi thẩm quyền của Phó Trưởng Phòng, yêu cầu đó được thực hiện nhưng cán bộ, chuyên viên phải báo với Phó Trưởng Phòng trực tiếp phụ trách biết.

Điều 6. Chế độ sinh hoạt, hội họp:

1. Hàng tuần, lãnh đạo Phòng họp giao ban một lần để đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ và phổ biến kế hoạch công tác cho tuần sau.

2. Sau khi giao ban lãnh đạo Phòng, các bộ phận họp với Phó Trưởng Phòng trực tiếp phụ trách để đánh giá công việc, bàn phương hướng triển khai công tác và thống nhất lịch công tác.

3. Căn cứ vào chương trình công tác hàng năm, hàng tháng của Ủy ban nhân dân Quận 8 và yêu cầu giải quyết công việc, Trưởng Phòng tổ chức họp toàn thể cán bộ, công chức một lần trong tháng.

Các cuộc họp bất thường trong tháng chỉ được tổ chức để giải quyết những công việc đột xuất, khẩn cấp.

4. Mỗi bộ phận có lịch công tác do lãnh đạo phòng trực tiếp phê duyệt.

5. Lịch làm việc với các tổ chức và cá nhân có liên quan thể hiện trong lịch công tác hàng tuần, tháng của cơ quan; nội dung làm việc được Phòng chuẩn bị chu đáo để kịp thời giải quyết có hiệu quả các yêu cầu phát sinh liên quan đến hoạt động chuyên môn của Phòng.

Điều 7. Mối quan hệ công tác:

1. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo:

Phòng Giáo dục và Đào tạo chịu sự hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và báo cáo công tác chuyên môn theo yêu cầu của Giám đốc Sở Giáo dục và đào tạo.

2. Đối với Ủy ban nhân dân Quận 8:

a) Phòng Giáo dục và đào tạo Quận 8 chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân Quận 8 về toàn bộ công tác theo chức năng, nhiệm vụ của Phòng. Trưởng Phòng trực tiếp nhận chỉ đạo và nội dung công tác từ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch phụ trách khối và phải thường xuyên báo cáo với thường trực Ủy ban nhân dân Quận 8 về những mặt công tác đã được phân công;

b) Theo định kỳ phải báo cáo với Ủy ban nhân dân Quận 8 về nội dung công tác của Phòng và đề xuất các biện pháp giải quyết công tác chuyên môn trong quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực liên quan.

3. Đối với các cơ quan chuyên môn khác thuộc Ủy ban nhân dân Quận 8:

a) Thực hiện mối quan hệ hợp tác và phối hợp trên cơ sở bình đẳng, theo chức năng nhiệm vụ, dưới sự điều hành chung của Ủy ban nhân dân Quận 8, nhằm bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ chính trị và kế hoạch kinh tế - xã hội của Quận 8.

b) Trong trường hợp Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp giải quyết công việc, phải chủ động thảo luận với các cơ quan chuyên môn khác về những vấn đề có liên quan đến các cơ quan đó, nếu chưa nhất trí với ý kiến của Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn khác, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo tập hợp các ý kiến và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8 xem xét, quyết định.

4. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, phường, các đơn vị sự nghiệp, các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội của Quận 8:

Khi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, phường, các đơn vị sự nghiệp, các

ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội của Quận 8 có yêu cầu, kiến nghị các vấn đề thuộc chức năng của Phòng giáo dục và Đào tạo, Trưởng Phòng có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc trình Ủy ban nhân dân Quận 8 giải quyết các yêu cầu đó theo thẩm quyền.

5. Đối với Ủy ban nhân dân 16 phường:

a) Hướng dẫn về nghiệp vụ ngành để Ủy ban nhân dân 16 phường thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo trong phạm vi địa phương theo quy định của Nhà nước;

b) Hướng dẫn cán bộ công chức phường về chuyên môn, nghiệp vụ của ngành, lĩnh vực công tác do Phòng quản lý;

c) Cung cấp tài liệu, thông tin cần thiết cho Ủy ban nhân dân phường phục vụ việc thực hiện nhiệm vụ liên quan đến ngành, lĩnh vực công tác do Phòng quản lý.

Chương IV **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 8. Căn cứ Quy chế này, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8 có trách nhiệm cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, chức danh, tiêu chuẩn công chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8 phù hợp với đặc điểm của Quận 8, nhưng không trái với nội dung Quy chế này, trình Ủy ban nhân dân Quận 8 quyết định để thi hành.

Điều 9. Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Ủy ban nhân dân Quận 8 có trách nhiệm thực hiện Quy chế này sau khi được Ủy ban nhân dân Quận 8 Quyết định ban hành. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh các vấn đề vượt quá thẩm quyền thì nghiên cứu đề xuất, kiến nghị với Ủy ban nhân dân Quận 8 xem xét, giải quyết hoặc bổ sung, sửa đổi Quy chế cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Quang Thảo

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05/2018/QĐ-UBND

Bình Thạnh, ngày 27 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Quyết định số 61/2017/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

*Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tư pháp quận tại Tờ trình số *hđ*.../TT-TP ngày *13* tháng *8*... năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật


Bãi bỏ Quyết định số 05/2010/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2010 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh.

Lý do: Không còn phù hợp quy định pháp luật hiện hành và được thay thế bởi Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày *07.10.2018*

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Tư pháp quận, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, trưởng các phòng, ban chuyên môn thuộc quận và các Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Song Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2018/QĐ-UBND

*Củ Chi, ngày 07 tháng 6 năm 2018***QUYẾT ĐỊNH**

Về việc bãi bỏ Chỉ thị 01/2007/CT-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2007 của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện công tác đăng ký nghĩa vụ quân sự, tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, công tác tuyển sinh quân sự, xây dựng huấn luyện lực lượng dự bị động viên năm 2007

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tư pháp huyện về việc bãi bỏ Chỉ thị 01/2007/CT-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2007 của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện công tác đăng ký nghĩa vụ quân sự, tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, công tác tuyển sinh quân sự, xây dựng huấn luyện lực lượng dự bị động viên năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay bãi bỏ Chỉ thị 01/2007/CT-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2007 của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện công tác đăng ký nghĩa vụ quân sự, tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, công tác tuyển sinh quân sự, xây dựng huấn luyện lực lượng dự bị động viên năm 2007.

Lý do: Chỉ thị 01/2007/CT-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2007 của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện công tác đăng ký nghĩa vụ quân sự, tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, công tác tuyển sinh quân sự, xây dựng huấn luyện lực lượng dự bị động viên năm 2007 không phù hợp Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 19 tháng 6 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Nội vụ huyện, Trưởng phòng Tư pháp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Hoài Phú

PHẦN VĂN BẢN KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ****ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2437/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 6 năm 2018***QUYẾT ĐỊNH**

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường lãnh đạo, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các dự án có thu hồi đất, góp phần ổn định tình hình chính trị - kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố giai đoạn 2018 - 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Kế hoạch số 171-KH/TU ngày 28 tháng 12 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 24 tháng 10 năm 2017 của Bộ Chính trị về sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 16-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 (giai đoạn 2018 - 2020);

Căn cứ Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường lãnh đạo, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các dự án có thu hồi đất, góp phần ổn định tình hình chính trị - kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố giai đoạn 2018 -2020;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố về triển khai thực hiện Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố về công tác quản lý quy hoạch đô thị và giải quyết các dự án chậm triển khai trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố về điều chỉnh và thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất; dự án có chuyên mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Thông báo số 302/TB-VP ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố về kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Nguyễn Thành Phong về Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 5019/STNMT-BTTĐC ngày 28 tháng 5 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường lãnh đạo, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các dự án có thu hồi đất, góp phần ổn định tình hình chính trị - kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố giai đoạn 2018 - 2020”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, giám đốc các sở, thủ trưởng các cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Vĩnh Tuyền

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường lãnh đạo, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các dự án có thu hồi đất, góp phần ổn định tình hình chính trị - kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố giai đoạn 2018 - 2020

(ban hành kèm theo Quyết định số 2437/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường lãnh đạo, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các dự án có thu hồi đất, góp phần ổn định tình hình chính trị - kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố giai đoạn 2018 - 2020, Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng Kế hoạch thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

Tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các giải pháp, nhiệm vụ mà Ban Thường vụ Thành ủy, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố đã giao cho Ủy ban nhân dân thành phố để hoàn thành 4 mục tiêu mà Chỉ thị số 17-CT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy đã xác định.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1 Phân công nhiệm vụ, xác định trách nhiệm, thời gian hoàn thành các nhiệm vụ, đầu việc của từng sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, các đơn vị liên quan để bảo đảm hoàn thành mục tiêu đề ra.

1.2 Gắn việc tổ chức thực hiện nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư với việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10

năm 2017 năm 2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”, Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố về triển khai thực hiện Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hồ Chí Minh, công tác cải cách hành chính, có sự chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị để thực hiện toàn diện, có chất lượng, hiệu quả.

1.3 Tăng cường công tác phối hợp giữa các sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện nhằm tạo sự đồng bộ và hiệu quả trong các hoạt động, triển khai thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn thành phố.

2. Yêu cầu

2.1 Ủy ban nhân dân các quận - huyện, các sở - ngành, đơn vị liên quan căn cứ Chỉ thị số 17-CT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy và Kế hoạch này của Ủy ban nhân dân thành phố để nêu cao tinh thần chủ động, phối hợp, quyết liệt, khẩn trương chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

2.2 Bảo đảm thực hiện các trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và các cơ chế chính sách đặc thù phát triển thành phố; xử lý hài hòa về lợi ích giữa chủ đầu tư với người dân và xã hội trên cơ sở quy định của pháp luật.

III. NỘI DUNG VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

A. GIẢI PHÁP TỔNG QUÁT

Quán triệt và cụ thể hóa các giải pháp thực hiện 4 mục tiêu đã được xác định tại Chỉ thị số 17-CT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố.

B. CÁC GIẢI PHÁP, NHIỆM VỤ CỦA BAN.

Tổng cộng có 32 giải pháp, nhiệm vụ để thực hiện 4 mục tiêu mà Chỉ thị số 17-CT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy đã xác định (Mục tiêu số 01 có 08 giải pháp, nhiệm vụ; Mục tiêu số 02 có 12 giải pháp, nhiệm vụ; Mục tiêu số 03 có 02 giải pháp, nhiệm vụ; Mục tiêu số 04 có 10 giải pháp, nhiệm vụ), cụ thể như sau:

1. Mục tiêu số 1: Phấn đấu hoàn thành trong năm 2018 công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất các dự án có phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phê duyệt trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 và hoàn thành bàn giao mặt bằng đúng

tiến độ đối với các dự án có phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phê duyệt theo Luật Đất đai 2013; tập trung hoàn thành sớm công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các dự án, công trình trọng điểm, cấp bách thuộc 07 Chương trình đột phá thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X.

a) Giải pháp, nhiệm vụ 01: Rà soát, tổng hợp, phân loại để thông qua quận, huyện ủy trước khi ban hành Kế hoạch với các giải pháp cụ thể để phân đầu hoàn thành trong năm 2018 việc chi trả bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các dự án có phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phê duyệt trước ngày 01 tháng 7 năm 2014.

- Đơn vị chủ trì: Ủy ban nhân dân quận - huyện.
- Đơn vị phối hợp: các sở ngành.
- Thời gian hoàn thành: Tháng 6 năm 2018.

b) Giải pháp, nhiệm vụ 02: Rà soát, tổng hợp, phân loại để thông qua quận, huyện ủy trước khi ban hành Kế hoạch với các giải pháp cụ thể để hoàn thành bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với các dự án có phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phê duyệt theo Luật Đất đai 2013 đã, đang và sẽ triển khai trên địa bàn; đặc biệt chú trọng các dự án công trình trọng điểm, cấp bách thuộc 07 Chương trình đột phá thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X.

- Đơn vị chủ trì: Ủy ban nhân dân quận - huyện.
- Đơn vị phối hợp: các sở ngành.
- Thời gian hoàn thành: Tháng 6 năm 2018.

c) Giải pháp, nhiệm vụ 03: Đề xuất hướng giải quyết các vướng mắc về cơ chế, chính sách, trình tự thủ tục (nếu có) để các sở, ngành hướng dẫn hoặc trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét giải quyết để quận, huyện có cơ sở hoàn thành giải pháp, nhiệm vụ 1 và 2 nêu trên.

- Đơn vị chủ trì: Ủy ban nhân dân quận - huyện.
- Đơn vị phối hợp: các sở ngành.
- Thời gian hoàn thành: Tháng 6 năm 2018.

d) Giải pháp, nhiệm vụ 04: Kịp thời hướng dẫn quận - huyện hoặc tham mưu Thành phố giải quyết những vướng mắc, kiến nghị của quận - huyện về công tác đầu tư và bố trí vốn liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để quận - huyện có cơ sở hoàn thành giải pháp, nhiệm vụ 1 và 2 nêu trên.

- Đơn vị chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính và các sở ngành có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Yêu cầu trong thời hạn 10 ngày làm việc tính từ ngày nhận được kiến nghị của Ủy ban nhân dân quận - huyện, đơn vị chủ trì phải có văn bản hướng dẫn hoặc trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết.

đ) Giải pháp, nhiệm vụ 05: Kịp thời hướng dẫn quận - huyện hoặc tham mưu, trình Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết những vướng mắc, kiến nghị của quận - huyện về việc cân đối, điều chuyển quỹ nhà đất phục vụ tái định cư để quận - huyện có cơ sở hoàn thành giải pháp, nhiệm vụ 1 và 2 nêu trên.

- Đơn vị chủ trì: Sở Xây dựng.

- Đơn vị phối hợp: Các sở ngành có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Yêu cầu trong thời hạn 10 ngày làm việc tính từ ngày nhận được kiến nghị của Ủy ban nhân dân quận - huyện, đơn vị chủ trì phải có văn bản hướng dẫn hoặc trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết.

e) Giải pháp, nhiệm vụ 06: Kịp thời hướng dẫn quận - huyện hoặc tham mưu, trình Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết những vướng mắc, kiến nghị của quận - huyện về chính sách và trình tự thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để quận - huyện có cơ sở hoàn thành giải pháp, nhiệm vụ 1 và 2 nêu trên.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường và Hội đồng Thẩm định bồi thường thành phố.

- Đơn vị phối hợp: Các sở ngành có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Yêu cầu trong thời hạn 10 ngày làm việc tính từ ngày nhận được kiến nghị của Ủy ban nhân dân quận - huyện, đơn vị chủ trì phải có văn bản hướng dẫn hoặc trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết.

g) Giải pháp, nhiệm vụ 07: Kịp thời hướng dẫn quận - huyện hoặc tham mưu, trình Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết những vướng mắc, kiến nghị của quận - huyện về giá đất cụ thể tính bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để quận - huyện có cơ sở hoàn thành giải pháp, nhiệm vụ 1 và 2 nêu trên.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường và Hội đồng Thẩm định giá đất thành phố.

- Đơn vị phối hợp: Các sở ngành có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Yêu cầu trong thời hạn 10 ngày làm việc tính từ ngày nhận được kiến nghị của Ủy ban nhân dân quận - huyện, đơn vị chủ trì phải có văn bản hướng dẫn hoặc trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết.

h) Giải pháp, nhiệm vụ 08: Kịp thời hướng dẫn quận - huyện hoặc tham mưu, trình Ủy ban nhân dân thành phố tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân (nếu có) về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để quận - huyện có cơ sở hoàn thành giải pháp, nhiệm vụ 1 và 2 nêu trên.

- Đơn vị chủ trì: Thanh tra thành phố, Ban Tiếp Công dân thành phố.

- Đơn vị phối hợp: Ủy ban nhân dân quận - huyện, Sở ngành, đơn vị liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Yêu cầu trong thời hạn 10 ngày làm việc tính từ ngày nhận được kiến nghị của Ủy ban nhân dân quận - huyện, đơn vị chủ trì phải có văn bản hướng dẫn hoặc trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết.

2. Mục tiêu số 2: Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, ổn định cuộc sống cho người bị thu hồi đất, bảo đảm nơi ở mới của người dân phải bằng hoặc tốt hơn nơi ở cũ; có cơ chế, chính sách để khuyến khích người phải di chuyển chỗ ở được tự lựa chọn hình thức tái định cư phù hợp với nhu cầu ở, khả năng thanh toán bằng việc nhận tiêu chuẩn tái định cư do cơ quan nhà nước chuẩn bị (nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, nền đất ở phục vụ tái định cư) hoặc thực hiện tái định cư tự nguyện theo phương thức nhận tiền để tự lo nơi ở mới.

2.1 Nhóm giải pháp, nhiệm vụ về chính sách và cơ chế phối hợp thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (08 giải pháp, nhiệm vụ):

a) Giải pháp, nhiệm vụ 09: Rà soát, tham mưu, đề xuất, trình Ủy ban nhân dân thành phố hoàn thiện quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố (thay thế Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố).

- Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Các sở ngành có liên quan, các quận - huyện.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 6 năm 2018.

b) Giải pháp, nhiệm vụ 10: Tham mưu, đề xuất, trình Ủy ban nhân dân thành phố Quy chế phối hợp thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn thành phố.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Các sở ngành có liên quan, các quận - huyện.

- Thời gian hoàn thành: Chủ động nghiên cứu dự thảo Đề án ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố cho các sở ngành, quận - huyện để bổ sung, hoàn thiện dự thảo, lấy ý kiến góp ý, thẩm định của các sở ngành, quận - huyện; sau khi có đầy đủ cơ sở pháp lý thì hoàn chỉnh dự thảo, báo cáo, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành theo quy định.

c) Giải pháp, nhiệm vụ 11: Tham mưu, đề xuất, trình Ủy ban nhân dân thành phố về các hình thức vận động người dân thực hiện dự án có thu hồi đất theo chủ trương “Nhà nước và Nhân dân cùng làm”.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp, các sở ngành có liên quan, các quận - huyện.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 5 năm 2018 (Đã hoàn thành, Thông báo số 270/TB-VP ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố).

d) Giải pháp, nhiệm vụ 12: Tham mưu, đề xuất, trình Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh quy trình lập, thẩm định và phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, giá chuyển nhượng nền đất, giá chuyển nhượng, giá thuê căn hộ chung cư tái định cư và hệ số đào tạo, chuyển đổi nghề của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Xây dựng và các sở ngành có liên quan, các quận - huyện.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 6 năm 2018.

đ) Giải pháp, nhiệm vụ 13: Tham mưu, đề xuất, trình Ủy ban nhân dân thành phố quy định về việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tài chính.

- Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp, các sở ngành có liên quan, các quận - huyện.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 6 năm 2018.

e) Giải pháp, nhiệm vụ 14: Tham mưu, đề xuất, trình Ủy ban nhân dân thành phố các cơ chế, chính sách đặc thù về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các dự án, công trình trọng điểm, cấp bách thuộc 7 Chương trình đột phá của Thành ủy.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng Thẩm định bồi thường thành phố, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo phân công nhiệm vụ tại Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện 07 chương trình đột phá của Thành ủy.

- Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp, các sở ngành có liên quan, các quận - huyện.

- Thời hạn hoàn thành: Trong năm 2018. Căn cứ kết quả kết giữa nhiệm kỳ 07 chương trình đột phá của Thành ủy, tiếp tục tham mưu cơ chế chính sách đặc thù về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho 07 chương trình đột phá của Thành ủy, trọng tâm là Chương trình di dời nhà trên và ven kênh, sông, rạch, Chương trình chỉnh trang và phát triển đô thị, Chương trình cải tạo và xây dựng mới chung cư cũ, Chương trình giảm ùn tắc giao thông, giảm tai nạn giao thông.

g) Giải pháp, nhiệm vụ 15: Tham mưu, đề xuất, trình Ủy ban nhân dân thành phố quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và tạm cư để thực hiện các dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư cũ trên địa bàn thành phố.

- Đơn vị chủ trì: Sở Xây dựng.

- Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính và các sở ngành có liên quan, các quận - huyện.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 6 năm 2018.

h) Giải pháp, nhiệm vụ 16: Tham mưu, đề xuất, trình Ủy ban nhân dân thành phố hướng dẫn thực hiện việc điều tra xã hội học, nhu cầu tái định cư trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư các dự án có thu hồi đất để xác định khái toán chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, phương án giải quyết tái định cư.

- Đơn vị chủ trì: Viện Nghiên cứu phát triển thành phố Hồ Chí Minh.

- Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở ngành có liên quan, các quận - huyện.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 6 năm 2018.

i) Giải pháp, nhiệm vụ 17: Tham mưu, đề xuất, trình Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh, bổ sung nội dung về chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại Quyết định số 670/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Đề án “Quy hoạch bố trí dân cư phòng tránh thiên tai trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020” (theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại Thông báo số 216/TB-VP ngày 10 tháng 4 năm

2018).

- Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Đơn vị phối hợp: Sở Giao thông vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở ngành có liên quan, các quận - huyện.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 8 năm 2018.

k) Giải pháp, nhiệm vụ 18: Tham mưu, đề xuất, trình Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết vướng mắc về chính sách và trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi di dời các hộ gia đình, cá nhân ra khỏi khuôn viên cơ quan, tổ chức để sử dụng nhà đất đúng mục đích theo Điều 15 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, Sở Xây dựng, các sở ngành có liên quan, các quận - huyện.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 8 năm 2018.

2.2 Nhóm giải pháp, nhiệm vụ về phát triển, quản lý quỹ nhà ở, đất ở phục vụ tái định cư (02 giải pháp, nhiệm vụ)

a) Giải pháp, nhiệm vụ 19: Tham mưu, đề xuất, trình Ủy ban nhân dân thành phố Kế hoạch phát triển và quản lý quỹ nhà ở, đất ở phục vụ tái định cư giai đoạn 2018 - 2020, làm cơ sở đẩy mạnh phát triển quỹ nhà ở, đất ở phục vụ tái định cư, đảm bảo yêu cầu về chất lượng, đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và môi trường; tạo điều kiện cho người có đất thu hồi được lựa chọn hình thức tái định cư phù hợp; phân cấp, xác định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân quận huyện trong việc chuẩn bị, đầu tư xây dựng về số lượng nhà ở thương mại, nhà ở xã hội và nền đất ở phục vụ tái định cư các dự án có thu hồi đất trên địa bàn quận huyện (theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn 3689/VP-ĐT ngày 10 tháng 4 năm 2018).

- Đơn vị chủ trì: Sở Xây dựng.

- Đơn vị phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở ngành có liên quan, các quận - huyện.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 7 năm 2018.

b) Giải pháp, nhiệm vụ 20: Tham mưu, đề xuất, trình Ủy ban nhân dân thành

phổ quy định về việc giao Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư để giao đất ở cho các hộ dân đối với các quận ven còn quỹ đất và khu vực nông thôn ngoại thành ngoài vùng quy hoạch phát triển đô thị (theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn 3689/VP-ĐT ngày 10 tháng 4 năm 2018).

- Đơn vị chủ trì: Sở Xây dựng.

- Đơn vị phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở ngành có liên quan, các quận - huyện.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 6 năm 2018.

3. Mục tiêu số 3: Tập trung rà soát, hoàn thành giải quyết một số vụ việc khiếu nại đông người tại một số dự án đã có kết luận của Thanh tra Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Chân chính để đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý, công khai, minh bạch tại các dự án đang và sẽ triển khai để giảm dần các vụ khiếu kiện, không để phát sinh “điểm nóng” và tình trạng khiếu kiện đông người do nguyên nhân thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội trên địa bàn thành phố.

a) Giải pháp, nhiệm vụ 21: Có kế hoạch rà soát, hệ thống từng vụ việc và đối chiếu với kết luận của Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ và của Ủy ban nhân dân thành phố để tham mưu Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố xử lý 12 vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người (theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn số 1002/UBND-PCNC ngày 04 tháng 12 năm 2017).

- Đơn vị chủ trì: Thanh tra thành phố (Thường trực Ban Chỉ đạo xử lý các vụ khiếu nại, tố cáo đông người theo Quyết định số 1440-QĐ/TU ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Ban Thường vụ Thành ủy).

- Đơn vị phối hợp: Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo, sở, ngành, quận - huyện và các đơn vị liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Theo kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và Kế hoạch giải quyết của từng dự án, phân đầu giải quyết cơ bản 12 vụ khiếu nại đông người trong năm 2018.

b) Giải pháp, nhiệm vụ 22: Hướng dẫn quận - huyện hoặc tham mưu, đề xuất, trình Ủy ban nhân dân thành phố tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân (nếu có) về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố.

- Đơn vị chủ trì: Thanh tra thành phố, Ban Tiếp Công dân thành phố.

- Đơn vị phối hợp: Sở, ngành, quận - huyện và các đơn vị liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Yêu cầu trong thời hạn 10 ngày làm việc tính từ ngày nhận được kiến nghị của Ủy ban nhân dân quận - huyện, đơn vị chủ trì phải có văn bản hướng dẫn hoặc trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết theo quy định.

4. Mục tiêu số 4: Rà soát, bổ sung, điều chỉnh hoặc kiến nghị với Chính phủ, bộ ngành Trung ương sửa đổi, khắc phục những bất cập, mâu thuẫn trong các quy định pháp luật liên quan cơ chế, chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo hướng thiết thực, hiệu quả, phù hợp với quy hoạch chung, quy hoạch phát triển đô thị và tình hình thực tiễn thành phố; rà soát, xây dựng, ban hành đồng bộ quy định về phân công tổ chức thực hiện và trình tự, thủ tục tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật và thực tiễn thành phố; xây dựng tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

4.1 Nhóm giải pháp, nhiệm vụ về cơ chế, chính sách về vốn và đầu tư liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (04 giải pháp, nhiệm vụ):

a) Giải pháp, nhiệm vụ 23: Tham mưu, đề xuất, trình Ủy ban nhân dân thành phố về việc chỉ trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, chấp thuận thông qua danh mục dự án có thu hồi đất đối với các dự án đảm bảo tính hợp lý, khả thi trong việc chuẩn bị, cân đối 06 điều kiện phải đảm bảo trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, các sở ngành có liên quan, các quận - huyện.

- Thời hạn hoàn thành: Tháng 7 năm 2018.

b) Giải pháp, nhiệm vụ 24: Tham mưu, đề xuất, trình Ủy ban nhân dân thành phố về cơ chế ứng vốn để bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy hoạch để tạo quỹ “đất sạch” chuẩn bị mặt bằng để thực hiện dự án hoặc đấu thầu, lựa chọn nhà đầu tư hoặc đấu giá quyền sử dụng đất tạo nguồn vốn thực hiện 07 Chương trình đột phá.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tài chính.

- Đơn vị phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, các

sở ngành có liên quan, các quận - huyện.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 8 năm 2018.

c) Giải pháp, nhiệm vụ 25: Tham mưu, đề xuất, trình Ủy ban nhân dân thành phố về cơ chế, quy trình lập, thẩm định, phê duyệt Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hoặc Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư quyết định tách nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành tiểu dự án hoặc dự án riêng và tổ chức thực hiện độc lập.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các sở ngành có liên quan, các quận - huyện.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 8 năm 2018.

d) Giải pháp, nhiệm vụ 26: Tham mưu, đề xuất, trình Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí thực hiện điều tra khảo sát trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư các dự án có thu hồi đất để xác định khái toán chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, phương án chuẩn bị nhà đất tái định cư.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tài chính.

- Đơn vị phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở ngành có liên quan, các quận - huyện.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 6 năm 2018.

4.2 Nhóm giải pháp, nhiệm vụ về công tác tổ chức bộ máy và nhân lực (03 giải pháp, nhiệm vụ):

a) Giải pháp, nhiệm vụ 27: Tham mưu, đề xuất, trình Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền cho sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện thực hiện một số công tác liên quan đến thu hồi đất; thẩm định, phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất, giá thu tiền sử dụng đất ở đối với nền đất phục vụ tái định cư; giá bán - giá thuê - giá thuê mua nhà ở phục vụ tái định cư, tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

- Đơn vị chủ trì: Sở Nội vụ.

- Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, các sở ngành có liên quan, các quận - huyện.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 6 năm 2018.

b) Giải pháp, nhiệm vụ 28: Tham mưu, đề xuất, trình Ủy ban nhân dân thành phố thành lập Ban Chỉ đạo thành phố về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và Ban Chỉ đạo quận - huyện về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

- Đơn vị chủ trì: Sở Nội vụ.

- Đơn vị phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Hội đồng Thẩm định bồi thường thành phố và các sở ngành có liên quan, các quận - huyện.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 9 năm 2018.

c) Giải pháp, nhiệm vụ 29: Tham mưu, đề xuất, trình Ủy ban nhân dân thành phố Đề án chuyển đổi Ban bồi thường, giải phóng mặt bằng quận - huyện thành Trung tâm Phát triển quỹ đất quận - huyện do Ủy ban nhân dân quận - huyện quản lý theo Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương.

- Đơn vị chủ trì: Sở Nội vụ.

- Đơn vị phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, các sở ngành có liên quan, các quận - huyện.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 9 năm 2018.

4.3 Nhóm giải pháp, nhiệm vụ về quản lý, điều hành công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (03 giải pháp, nhiệm vụ):

a) Giải pháp, nhiệm vụ 30: Tham mưu, đề xuất, trình Ủy ban nhân dân thành phố Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Các sở ngành có liên quan, các quận - huyện.

- Thời hạn hoàn thành: Tháng 5 năm 2018.

b) Giải pháp, nhiệm vụ 31: Tham mưu, đề xuất, trình Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết kịp thời công tác thẩm định, phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố.

- Đơn vị chủ trì: Hội đồng Thẩm định giá đất thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Các sở ngành có liên quan, các quận - huyện.

- Thời hạn hoàn thành: Yêu cầu trong thời hạn 10 ngày làm việc tính từ ngày nhận được kiến nghị của Ủy ban nhân dân quận - huyện, đơn vị chủ trì phải có văn

bản hướng dẫn hoặc trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết.

c) Giải pháp, nhiệm vụ 32: Tham mưu, đề xuất, trình Ủy ban nhân dân thành phố giao ban định kỳ giữa lãnh đạo thành phố với các sở - ngành, quận - huyện theo các chuyên đề để giải quyết những vướng mắc chung về công tác quản lý điều hành và các vướng mắc về cơ chế, chính sách và trình tự, thủ tục trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Đơn vị phối hợp: Các sở ngành có liên quan, các quận - huyện.
- Thời hạn hoàn thành: Dự kiến giao ban hàng quý.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Ủy ban nhân dân quận - huyện căn cứ vào Chỉ thị số 17-CT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy, Kế hoạch này và tình hình thực tiễn công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn để xây dựng Kế hoạch với mục tiêu, nội dung và giải pháp cụ thể, thông qua Ban Thường vụ quận - huyện ủy và tổ chức thực hiện để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn quận - huyện; kịp thời báo cáo đề xuất các giải pháp giải quyết những vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Giao sở ngành, đơn vị có liên quan căn cứ vào Chỉ thị số 17-CT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy, Kế hoạch này để xây dựng Kế hoạch thông qua cấp ủy và tổ chức thực hiện để hoàn thành đúng tiến độ và chất lượng các nhiệm vụ được phân công; kịp thời báo cáo đề xuất các giải pháp giải quyết những vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

3. Giao các sở ngành, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp kịp thời báo cáo, cung cấp thông tin, có ý kiến góp ý theo yêu cầu của các đơn vị được giao chủ trì tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nêu tại Kế hoạch này.

4. Giao Ủy ban nhân dân quận - huyện, sở - ngành, đơn vị liên quan báo cáo định kỳ kết quả thực hiện Kế hoạch này (quý, sáu tháng, năm). Giao Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo tiến độ thực hiện Kế hoạch này và những vướng mắc, khó khăn cần giải quyết trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn thành phố, báo cáo, đề xuất, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

5. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ

quốc Việt Nam thành phố và các sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện tổ chức thông tin tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Kế hoạch này đến các tổ chức, cơ quan, nhân dân trên địa bàn thành phố./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Vĩnh Tuyên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 8 năm 2018

CHỈ THỊ

Về thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo năm học 2018 - 2019 tại Thành phố Hồ Chí Minh

Thực hiện Chỉ thị số 2919/CT-BGDĐT ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ chủ yếu năm học 2018 - 2019 của ngành Giáo dục; Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2017 - 2018 và thực tiễn của thành phố;

Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghiêm túc thực hiện tốt nhiệm vụ chủ yếu trong năm học 2018 - 2019 như sau:

1. Nhiệm vụ chung

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ chất lượng và hiệu quả giáo dục, đào tạo trên địa bàn thành phố; xác định giáo dục và đào tạo là động lực quan trọng để thành phố phát triển bền vững; phấn đấu đến năm 2030, hệ thống giáo dục - đào tạo thành phố được chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa, hội nhập với các nền giáo dục tiên tiến trong khu vực và trên thế giới, đồng thời luôn giữ vững được định hướng xã hội chủ nghĩa và bản sắc dân tộc.

- Đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy và học tập, hoàn thiện chương trình học theo hướng hiện đại đáp ứng chuẩn giáo dục quốc tế; phát huy tốt năng lực sáng tạo của người học, phát triển toàn diện; gắn liền với thực tiễn; chú trọng giáo dục lối sống, nhân cách, đạo đức, lý tưởng, ý thức khởi nghiệp và truyền thống cách mạng, ý chí kiên cường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bảo đảm sự hài hòa giữa phát triển giáo dục và chất lượng giáo dục.

- Xây dựng xã hội học tập, khuyến khích, tạo điều kiện công bằng và thuận lợi để mọi người dân thành phố được học tập suốt đời, tạo ra nguồn nhân lực tương lai đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội và hội nhập quốc tế của thành phố.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tiếp tục thực hiện các nội dung Nghị quyết của Thành ủy chuyên đề về phát triển giáo dục và đào tạo thành phố Hồ Chí Minh, tích cực xây dựng “Đề án tổng thể phát triển giáo dục và đào tạo thành phố đến năm 2030” nhằm đưa giáo dục và đào tạo thành phố tiếp cận giáo dục tiên tiến khu vực và thế giới.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện phân cấp quản lý giáo dục theo tinh thần tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục; đẩy mạnh công tác xã hội hóa tại các nhà trường.

- Phát huy dân chủ, thực hiện đầy đủ và đúng quy định về công khai trong các cơ sở giáo dục; thực hiện đúng quy định về quản lý tài chính, tài sản. Tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác quản lý tài chính, tài sản tại các đơn vị và xử lý nghiêm minh các sai phạm (nếu có).

- Phối hợp hoàn thiện quy hoạch hệ thống trường lớp trên địa bàn thành phố theo hướng đa dạng hóa hệ thống các loại hình giáo dục, bảo đảm nhu cầu học tập ở tất cả các cấp học, bậc học, ngành học; tăng cường cơ sở vật chất trường lớp, đầu tư trang thiết bị hiện đại, đảm bảo đủ chỗ học đạt chuẩn cho học sinh thành phố.

- Tiếp tục thực hiện xã hội hóa trong giáo dục và đào tạo, huy động mọi nguồn lực đầu tư để phát triển giáo dục và đào tạo. Đa dạng hóa hình thức đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ sở vật chất thể dục thể thao cho các đơn vị. Tham mưu sửa đổi, bổ sung cơ chế đầu tư, ưu đãi về đất đai, vốn hỗ trợ các cơ sở giáo dục, đào tạo ngoài công lập; cơ chế cho thuê cơ sở vật chất để phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện trường theo mô hình tiên tiến, hội nhập tại tất cả các cấp học, bậc học.

- Đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong đội ngũ nhà giáo, học sinh, sinh viên thành phố. Vận động, tổ chức rèn luyện trong đội ngũ nhà giáo, đề cao, phát huy vai trò nêu gương của mỗi nhà giáo. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên thành phố, đảm

bảo cung cấp đủ số lượng giáo viên các cấp cho ngành, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, ngoại ngữ, tin học và bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên các cấp. Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giáo dục trẻ.

- Thực hiện tốt các chính sách miễn, giảm học phí, các chính sách xã hội nhằm đảm bảo mọi học sinh con em các hộ nghèo, hộ cận nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn đều được đi học; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ giáo viên, cán bộ, nhân viên ngành giáo dục và đào tạo.

- Quản lý chất lượng đầu ra; quản lý quá trình đào tạo và chuẩn hóa các điều kiện đảm bảo chất lượng. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục; sử dụng hệ thống kiểm định chất lượng quốc tế để kiểm định các chương trình tiên tiến; kiểm định trình độ ngoại ngữ, tin học của cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh theo chuẩn quốc tế.

- Tiếp tục quan tâm, đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục lịch sử và truyền thống, giáo dục đạo đức, lối sống, bồi dưỡng yêu nước. Chú trọng xây dựng nền tảng gia đình, ý chí phụng sự Tổ quốc, xã hội và ý chí khởi nghiệp trong học sinh, sinh viên, nâng cao khả năng thực hành của học sinh, sinh viên.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục nghệ thuật, giáo dục thể chất; đổi mới mạnh mẽ và nâng cao hiệu quả công tác giảng dạy và học tập các môn nhạc, họa, thể dục; chú trọng phát triển âm nhạc dân tộc và các môn võ dân tộc trong nhà trường.

- Chú trọng thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng thực hành xã hội cho học sinh nhằm trang bị những kiến thức cần thiết để các em học sinh có thể hòa nhập cộng đồng, chủ động, tháo vát, tự giải quyết các vấn đề khó khăn gặp phải của bản thân.

- Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học. Đẩy mạnh công tác phân luồng học sinh sau trung học và công tác xóa mù chữ cho người lớn (đặc biệt chú trọng đối tượng sau 35 tuổi); đa dạng hóa phương thức học tập đáp ứng nhu cầu nhân lực, tạo cơ hội học tập suốt đời cho người dân.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy và học tập. Chú trọng hướng dẫn học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu, phương pháp làm việc theo nhóm, tự chinh phục kiến thức thay cho việc nhồi nhét kiến thức; tăng cường tổ chức cho học sinh tham gia các tiết học ngoài nhà trường nhằm gắn liền lý thuyết với thực

tiễn; khuyến khích, hướng dẫn và tạo điều kiện để học sinh nghiên cứu khoa học, vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.

- Chú trọng giảm tải chương trình nhằm khắc phục tình trạng quá tải, nặng về lí thuyết, nhẹ về thực hành. Đổi mới phương thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, đạo đức của học sinh, sinh viên theo hướng phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của người học, chuyển trọng tâm đánh giá nội dung học tập sang đánh giá phẩm chất và năng lực của người học.

- Nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí. Ứng dụng công nghệ thông tin, điện tử hiện đại hóa hệ thống thư viện trường học nhằm đẩy mạnh công tác nghiên cứu, giảng dạy và học tập cho giáo viên và học sinh.

2.2. Các sở, ban, ngành thành phố

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo làm tốt các nhiệm vụ chủ yếu đã nêu trên và một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Giao Sở Nội vụ hướng dẫn, chỉ đạo các quận, huyện thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ quản lí giáo dục, luân chuyển, tuyển dụng nhằm đảm bảo số lượng và chất lượng cán bộ, giáo viên các cấp học, bậc học.

- Giao Công an thành phố phối hợp với các địa phương có phương án đảm bảo an ninh, an toàn trong và ngoài nhà trường.

- Giao Sở Y tế, Ban Quản lí An toàn thực phẩm thành phố phối hợp đảm bảo công tác an toàn, vệ sinh thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, phòng chống tai nạn thương tích trong nhà trường.

- Giao Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các cơ quan báo chí thực hiện tốt công tác thông tin, truyền thông chính xác, đầy đủ những chủ trương, định hướng, nỗ lực và kết quả hoạt động đổi mới của ngành.

2.3. Ủy ban nhân dân các quận, huyện

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch quỹ đất dành cho giáo dục và đào tạo trên địa bàn từng quận, huyện đáp ứng quy hoạch hệ thống trường, lớp.

- Tích cực, chủ động chuẩn bị dự án đầu tư phát triển trường học, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; đẩy mạnh thu hút đầu tư xã hội để đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường lớp theo Đề án Quy hoạch mạng lưới trường lớp (có điều chỉnh) được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; đặc biệt thúc đẩy tiến độ xây dựng các trường mầm non tại các khu chế xuất, khu công nghiệp và hệ thống trường lớp các xã thực

hiện chương trình Xây dựng nông thôn mới. Từng quận, huyện phải chủ động đảm bảo đủ chỗ học cho toàn bộ học sinh của quận, huyện mình, góp phần phát triển ổn định của toàn ngành giáo dục và đào tạo thành phố; sự phát triển trường lớp vừa nhằm giảm sĩ số học sinh/lớp; vừa tăng mạnh số lượng trường học tổ chức dạy 2 buổi/ngày. Các dự án xây dựng trường học phải đáp ứng yêu cầu phòng học theo môn, các phòng thực hành, hồ bơi, hoạt động thể dục thể thao học đường, truyền thống, thư viện,... làm cơ sở đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo ở thành phố.

- Tăng cường các giải pháp về chính sách xã hội nhằm đảm bảo 100% học sinh thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình gặp khó khăn có điều kiện đến trường, không bỏ học giữa chừng; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ giáo viên, cán bộ, nhân viên ngành giáo dục và đào tạo.

- Chỉ đạo quyết liệt, phối hợp chặt chẽ với ngành giáo dục để thực hiện tốt công tác quản lý trên địa bàn theo phân cấp.

Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này. Đề nghị các Cấp ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội thành phố quan tâm tạo mọi điều kiện thuận lợi để thực hiện tốt các nhiệm vụ năm học 2018- 2019./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Thu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3831/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 21064/TTr-SLĐTBXH ngày 10 tháng 8 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội gồm 03 thủ tục hành chính mới ban hành, 08 thủ tục hành chính thay thế và bãi bỏ 12 thủ tục hành chính (do được thay thế).

Danh mục thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 9 năm 2018.

Bãi bỏ nội dung công bố liên quan đến:

- Các thủ tục từ Khoản 2, 3, 4, 5 Mục VII phần A Quyết định số 5287/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được chuẩn hóa tại thành phố Hồ Chí Minh;

- Các thủ tục từ Khoản 5, 6, 7 Mục III và Khoản 1, 2, 3, 4, 5 Mục IV Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được chuẩn hóa tại thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Phong

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3831/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

A1. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I. Lĩnh vực lao động nước ngoài						
1	Thu hồi giấy phép lao động	05 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (địa chỉ 159 Pasteur, Phường 6, Quận 3)	Không	-Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (có hiệu lực kể từ ngày 01/4/2016). - Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (có hiệu lực kể từ ngày 12/12/2016).	- Về thời hạn giải quyết: 05 ngày thời gian giải quyết tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
II. Lĩnh vực An toàn lao động						

1	Hỗ trợ huấn luyện thông qua Tổ chức huấn luyện cho người lao động ở khu vực không có hợp đồng lao động	30 ngày	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (địa chỉ: 159 Pasteur, Phường 6, Quận 3)	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015 (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2016). - Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2016). - Thông tư số 19/2017/TT-BLĐTBXH ngày 03/7/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động (có hiệu lực kể từ ngày 15/8/2016). 	Thời hạn giải quyết: 30 ngày
---	--	---------	---	-------	--	------------------------------

A2. THỦ TỤC MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

T T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I. Lĩnh vực An toàn lao động						
1	Hỗ trợ huấn luyện trực tiếp cho người lao động ở khu vực không có hợp đồng lao động	14 ngày làm việc	Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015 (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2016). - Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2016). - Thông tư số 19/2017/TT-BLĐTBXH ngày 03/7/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động (có hiệu lực kể từ ngày 15/8/2016). 	<ul style="list-style-type: none"> - Về thời hạn giải quyết: 14 ngày làm việc (Điều 11 Thông tư số 19/2017/TT-BLĐTBXH)

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THỂ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

TT	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I. Lĩnh vực An toàn lao động						
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn vệ sinh lao động hạng A (đối với tổ chức, doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định thành lập, doanh nghiệp, đơn vị do địa phương quản lý)	30 ngày	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (địa chỉ 159 Pasteur, Phường 6, Quận 3)	1.200.000đ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật An toàn, vệ sinh lao động (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2016); - Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2016); - Thông tư số 110/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung biểu mức thu phí thẩm định điều kiện kinh doanh trong hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động ban hành kèm theo Thông tư số 245/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh trong hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động (có hiệu lực kể từ ngày 11/12/2017) 	<ul style="list-style-type: none"> - Về phí, lệ phí: 1.200.000đ (Thông tư số 245/2016/TT-BTC) - Về thời hạn giải quyết: 30 ngày (Khoản 4 Điều 28 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP)

2	<p>Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn vệ sinh lao động hạng A (đối với tổ chức, doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định thành lập, doanh nghiệp, đơn vị do địa phương quản lý)</p>	30 ngày	<p>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (địa chỉ 159 Pasteur, Phường 6, Quận 3)</p>	1.200.000đ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật An toàn, vệ sinh lao động (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2016); - Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2016); - Thông tư số 110/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung biểu mức thu phí thẩm định điều kiện kinh doanh trong hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động ban hành kèm theo Thông tư số 245/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh trong hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động (có hiệu lực kể từ ngày 11/12/2017) 	<ul style="list-style-type: none"> - Về phí, lệ phí: 1.200.000 đ (Thông tư số 245/2016/TT-BTC) - Về thời hạn giải quyết: 30 ngày (Khoản 4 Điều 28 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP)
---	--	---------	--	------------	---	---

3	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng A (đối với tổ chức, doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định thành lập, doanh nghiệp, đơn vị do địa phương quản lý)	30 ngày	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (địa chỉ 159 Pasteur, Phường 6, Quận 3)	500.000đ - Có thu phí đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung phạm vi hoạt động - Không thu phí đối với trường hợp Giấy chứng nhận bị hỏng, mất	<ul style="list-style-type: none"> - Luật An toàn, vệ sinh lao động (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2016); - Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2016); - Thông tư số 110/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung biểu mức thu phí thẩm định điều kiện kinh doanh trong hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động ban hành kèm theo Thông tư số 245/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh trong hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động (có hiệu lực kể từ ngày 11/12/2017). 	<ul style="list-style-type: none"> - Về phí, lệ phí: 500.000 đ (Thông tư số 245/2016/TT-BTC) - Về thời hạn giải quyết: 30 ngày (Khoản 4 Điều 28 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP)
---	--	---------	---	--	--	---

4	Thông báo doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng A (đối với các đơn vị do các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương, các tập đoàn, Tổng công ty Nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan Trung ương quyết định thành lập), hạng B, hạng C	30 ngày	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (địa chỉ 159 Pasteur, Phường 6, Quận 3)	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật An toàn, vệ sinh lao động (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2016); - Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2016); - Thông tư số 110/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung biểu mức thu phí thẩm định điều kiện kinh doanh trong hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động ban hành kèm theo Thông tư số 245/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh trong hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động (có hiệu lực kể từ ngày 11/12/2017). 	<ul style="list-style-type: none"> - Về thời hạn giải quyết: 30 ngày (Khoản 2 Điều 29 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP)
---	--	---------	---	-------	--	--

5	Hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho doanh nghiệp	10 ngày làm việc, trong đó: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là 05 ngày, cơ quan BHXH thành phố là 05 ngày.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (địa chỉ: 159 Pasteur, Phường 6, Quận 3)	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015 (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2016); - Nghị định số 37/2016/NĐ-CP ngày 15/05/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2016). - Thông tư số 26/2017/TT-BLĐTBXH ngày 22/9/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định và hướng dẫn thực hiện chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc (có hiệu lực kể từ ngày 01/12/2017). 	
6	Thủ tục hỗ trợ kinh phí đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp; khám bệnh nghề nghiệp; chữa bệnh nghề nghiệp; phục hồi chức năng lao động cho người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	10 ngày làm việc (trong đó Sở Lao động - Thương binh và Xã hội 05 ngày, Bảo hiểm xã hội thành phố 05 ngày)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (địa chỉ 159 Pasteur, Phường 6, Quận 3)	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015 (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2016); - Nghị định số 37/2016/NĐ-CP ngày 18/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2016) - Thông tư số 26/2017/TT-BLĐTBXH ngày 22/9/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định và hướng dẫn thực hiện chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc (có hiệu lực kể từ ngày 01/12/2017). 	
II. Lĩnh vực lao động nước ngoài						

1	Thủ tục cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	7 ngày làm việc	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (địa chỉ 159 Pasteur, Phường 6, Quận 3)	600.000đ	<p>- Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (có hiệu lực kể từ ngày 01/4/2016).</p> <p>- Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (có hiệu lực kể từ ngày 12/12/2016).</p> <p>Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành mức thu lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2018).</p>	<p>- Về phí, lệ phí: 600.000đ (Thông tư số 250/2016/TT-BTC và Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND)</p>
---	--	-----------------	---	----------	---	--

2	Thủ tục cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	3 ngày làm việc	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (địa chỉ 159 Pasteur, Phường 6, Quận 3)	450.000đ	<p>- Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (có hiệu lực kể từ ngày 01/4/2016).</p> <p>- Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (có hiệu lực kể từ ngày 12/12/2016).</p> <p>Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành mức thu lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2018).</p>	(Thông tư số 250/2016/TT-BTC và Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND)
---	--	-----------------	---	----------	---	--

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Văn bản quy định việc bãi bỏ
I. Lĩnh vực An toàn lao động			
1	<u>T-HCM-272018-TT</u>	Thủ tục cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động đối với Tổ chức huấn luyện An toàn lao động, vệ sinh lao động Hạng A	<p>- Thông tư số 110/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung biểu mức thu phí thẩm định điều kiện kinh doanh trong hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động ban hành kèm theo Thông tư số 245/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh trong hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động (có hiệu lực kể từ ngày 11/12/2017).</p> <p>(được thay thế bởi thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn vệ sinh lao động hạng A (đối với tổ chức, doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định thành lập, doanh nghiệp, đơn vị do địa phương quản lý)</p>
2	T-HCM-272019-TT	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động đối với Tổ chức huấn luyện An toàn lao động, vệ sinh lao động Hạng A	<p>- Thông tư số 110/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung biểu mức thu phí thẩm định điều kiện kinh doanh trong hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động ban hành kèm theo Thông tư số 245/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh trong hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động (có hiệu lực kể từ ngày 11/12/2017).</p> <p>(được thay thế bởi thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng A (đối với tổ chức, doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định thành lập, doanh nghiệp, đơn vị do địa phương quản lý) (có hiệu lực kể từ ngày 11/12/2017).</p>

3	T-HCM-272020-TT	Thủ tục gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động đối với Tổ chức huấn luyện An toàn lao động, vệ sinh lao động Hạng A	<p>- Thông tư số 110/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung biểu mức thu phí thẩm định điều kiện kinh doanh trong hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động ban hành kèm theo Thông tư số 245/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh trong hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động (có hiệu lực kể từ ngày 11/12/2017).</p> <p>(được thay thế bởi thủ tục Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn vệ sinh lao động hạng A (đối với tổ chức, doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định thành lập, doanh nghiệp, đơn vị do địa phương quản lý)</p>
4	T-HCM-272021-TT	Thủ tục xem xét, đánh giá điều kiện hoạt động của doanh nghiệp tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động	<p>- Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2016).</p> <p>(được thay thế bởi thủ tục Thông báo doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng A (đối với các đơn vị do các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương, các tập đoàn, Tổng công ty Nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan Trung ương quyết định thành lập), hạng B, hạng C)</p>
5	T-HCM-272444-TT	Thủ tục hỗ trợ huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động	<p>Thông tư 26/2017/TT-BLĐTBXH ngày 22/9/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định và hướng dẫn thực hiện chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc (có hiệu lực kể từ ngày 01/12/2017).</p> <p>(được thay thế bởi thủ tục hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho doanh nghiệp)</p>
6	T-HCM-272440-TT	Thủ tục hỗ trợ kinh phí đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp cho người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	<p>- Thông tư số 26/2017/TT-BLĐTBXH ngày 22/9/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định và hướng dẫn thực hiện chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc (có hiệu lực kể từ ngày 01/12/2017).(được thay thế bởi thủ tục hỗ trợ kinh phí đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp; khám bệnh nghề nghiệp; chữa bệnh nghề nghiệp; phục hồi chức năng lao động cho người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp).</p>

7	T-HCM-272441-TT	Thủ tục hỗ trợ kinh phí khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động	- Thông tư số 26/2017/TT-BLĐTBXH ngày 22/9/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định và hướng dẫn thực hiện chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc (có hiệu lực kể từ ngày 01/12/2017). (được thay thế bởi thủ tục hỗ trợ kinh phí đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp; khám bệnh nghề nghiệp; chữa bệnh nghề nghiệp; phục hồi chức năng lao động cho người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp).
8	T-HCM-272442-TT	Thủ tục hỗ trợ kinh phí chữa bệnh nghề nghiệp cho người lao động	- Thông tư số 26/2017/TT-BLĐTBXH ngày 22/9/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định và hướng dẫn thực hiện chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc (có hiệu lực kể từ ngày 01/12/2017). (được thay thế bởi thủ tục hỗ trợ kinh phí đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp; khám bệnh nghề nghiệp; chữa bệnh nghề nghiệp; phục hồi chức năng lao động cho người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp).
9	T-HCM-272443-TT	Thủ tục hỗ trợ kinh phí phục hồi chức năng lao động cho người lao động	- Thông tư số 26/2017/TT-BLĐTBXH ngày 22/9/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định và hướng dẫn thực hiện chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc (có hiệu lực kể từ ngày 01/12/2017). (được thay thế bởi thủ tục hỗ trợ kinh phí đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp; khám bệnh nghề nghiệp; chữa bệnh nghề nghiệp; phục hồi chức năng lao động cho người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp).
II. Lĩnh vực lao động nước ngoài			
1	T-HCM-272437-TT	Thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài	- Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (có hiệu lực kể từ ngày 01/4/2016). - Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (có hiệu lực kể từ ngày

			<p>12/12/2016).</p> <p>Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành mức thu lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2018).</p> <p>(được thay thế bởi thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam)</p>
2	T-HCM-272438-TT	Thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài đối với một số trường hợp đặc biệt	<p>- Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (có hiệu lực kể từ ngày 01/4/2016).</p> <p>- Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (có hiệu lực kể từ ngày 12/12/2016).</p> <p>Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành mức thu lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2018).</p> <p>(được thay thế bởi thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam)</p>
3	T-HCM-272439-TT	Thủ tục cấp lại giấy phép lao động	<p>- Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (có hiệu lực kể từ ngày 01/4/2016).</p> <p>- Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (có hiệu lực kể từ ngày</p>

		<p>12/12/2016).</p> <p>Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành mức thu lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2018).</p> <p>(được thay thế bởi thủ tục cấp lại giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam)</p>
--	--	---

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng